TCTY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2014

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai.

Căn cứ:
- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Báo cáo Kiểm toán số 39/2015/BC-KTTC-AASC-HCM ngày 11/3/2015.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty như sau:

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2014

I. TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Đơn vị : triệu đồng

TÀI SẢN	Số đầu năm 2014	Số cuối năm 2014	Tăng/giảm cuối năm so đầu năm	Tỷ lệ % tăng, giảm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100.506**	**85.895**	**-14.611**	**-14,54**
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	14.715	9.054	-5.661	-38,47
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	56.330	40.982	-15.348	-27,25
- Phải thu khách hàng	20.556	18.329	-2.227	-10,83
-Trả trước cho người bán	8.465	5.184	-3.281	-38,76
- Phải thu khác	32.492	32.334	-158	-0,49
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.183)	(14.865)	-9.682	186,80
IV Hàng tồn kho	28.238	33.031	4.793	16,97
- Hàng tồn kho	28.677	33.532	4.855	16,93
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(439)	(501)	-62	14,12
V.Tài sản ngắn hạn khác	1.223	2.828	1.605	131,23
-Chi phí trả trước ngắn hạn	579	708	129	22,28
- Thuế GTGT được khấu trừ	388	1.803	1.415	364,69
-Tài sản ngắn hạn khác	256	317	61	23,83

This PDF was created using the PDF CONVERTER Elite software
To remove this watermark, please license this product at www.pdfconverter.com

B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**127.574**	**122.603**	**-4.971**	**-3,90**
I. Tài sản cố định	**64.919**	**62.862**	**-2.057**	**-3,17**
1.Tài sản cố định hữu hình	62.662	62.728	66	0,11
- Nguyên giá	*101.969*	*108.273*	6.304	6,18
- Giá trị hao mòn lũy kế	*(39.308)*	*(45.545)*	-6.237	15,87
2.Tài sản cố định vô hình		134	134	
- Nguyên giá		*167*	167	
- Giá trị hao mòn lũy kế		*(33)*	-33	
3.Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.258		-2.258	-100
II. Bất động sản đầu tư	**52.435**	**50.102**	**-2.333**	**-4,45**
- Nguyên giá	*60.017*	*59.904*	-113	-0,19
- Giá trị hao mòn lũy kế	*(7.582)*	*(9.802)*	-2.220	29,28
II. Đầu tư tài chính dài hạn	**5.600**	**5.600**	0	
- Đầu tư dài hạn khác	5.600	5.600	0	
III. Tài sản dài hạn khác	**4.620**	**4.039**	-581	-12,58
-Chi phí trả trước dài hạn	4.488	4.039	-449	-10
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	132		-132	-100
TỔNG TÀI SẢN	**228.080**	**208.498**	**-19.582**	**-8,59**
NGUỒN VỐN	**Số đầu năm**	**Số cuối năm**		
A. NỢ PHẢI TRẢ	**117.980**	**96.441**	**-21.539**	**-18,26**
I. Nợ ngắn hạn	**100.335**	**94.654**	**-5.681**	**-5,66**
-Vay và nợ ngắn hạn	45.632	51.528	5.896	12,92
-Phải trả người bán	5.636	6.714	1.078	19,13
- Người mua trả tiền trước	8.204	1.018	-7.186	-87,59
-Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.151	1.252	-899	-41,79
- Phải trả người lao động	34.262	28.981	-5.281	-15,41
-Chi phí phải trả	526	1.117	591	112,36
- Các khoản phải trả khác	1.066	541	-525	-49,25
-Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.858	3.503	645	22,57
II.Nợ dài hạn khác	**17.645**	**1.787**	**-15.858**	**-89,87**
-Phải trả dài hạn khác	1.462	1.787	325	22,23
- Vay và nợ dài hạn	15.000		-15.000	-100
- Doanh thu chưa thực hiện	1.183		-1.183	-100
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**110.100**	**112.057**	**1.957**	**1,78**
I.Vốn chủ sở hữu	**110.100**	**112.057**	**1.957**	**1,78**
-Vốn đầu tư của chủ sở hữu	46.623	46.623	0	
-Quỹ đầu tư phát triển	14.626	15.227	601	4,11
-Quỹ dự phòng tài chính	5.611	6.212	601	10,71
-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	43.240	43.995	755	1,75
TỔNG NGUỒN VỐN	**228.080**	**208.498**	**-19.582**	**-8,59**

This PDF was created using the PDF CONVERTER Elite software
To remove this watermark, please license this product at www.pdfconverter.com

I I. KẾT QUẢ KINH DOANH

Số TT	Khoản mục	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch/NQ 2014	Thực hiện 2014	% TH 2014/ Kế hoạch	% TH 2014/ 2013
1	Doanh thu	triệu đ	304.996	280.000	350.869	125,31	115,04
	Trong đó:						
	-Doanh thu bán hàng-	triệu đ	292.646	280.000	349.565	124,84	119,45
	-Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đ	6.131		1.104		18,01
	- Thu nhập khác	triệu đ	6.219		200		3,22
2	Tổng chi phí	triệu đ	289.620	265.000	335.033	126,43	115,68
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đ	15.376	15.000	15.836	105,57	102,99
	Trong đó:						
	-Lợi nhuận từ SXKD	triệu đ	11.594		15.831		136,54
	- Lợi nhuận khác	triệu đ	3.782		5		0,13
4	Lợi nhuận sau thuế	triệu đ	12.020		12.328		102,56
5	Phát sinh phải nộp Ngân sách	triệu đ	5.757	4.000	6.079	151,9	105,6
6	Cổ tức	%	15	Từ 15 đến 20	Dự kiến 17 %	Đạt	113,33

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU - ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả kinh doanh 2014

a) Doanh thu thực hiện 2014 so kế hoạch đạt 125,31 %, so năm 2013 đạt 115,04 %. Trong đó:

- Doanh thu bán hàng - cung cấp dịch vụ 2014 so kế hoạch đạt 124,84 %, so năm 2013 đạt 119,45 %.

b) Tổng lợi nhuận trước thuế 2014: 15,836 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 105,57 % (vượt 5,57 % so kế hoạch), so năm 2013 đạt 102,99 %.

Về cơ cấu lợi nhuận: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 15,831 tỷ đồng, (chiếm 99,97 % tổng lợi nhuận) và Lợi nhuận khác : 5 triệu đồng (chiếm 0,03%).

Lãi cơ bản (lãi sau thuế) trên 01 cổ phiếu là: 2.644 đồng/CP.

c) Tỷ suất lợi nhuận

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2014 là 3,51 %, năm 2013 là 3,94 %;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân năm 2014 là 12,21 %, năm 2013 là 12,12 %;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2014 là 5,64 %, năm 2013 là 5,44 %;

This PDF was created using the PDF CONVERTER Elite software
To remove this watermark, please license this product at www.pdfconverter.com

2. Về đầu tư tài sản cố định 2014

2.1. Tài sản hữu hình

a) Tăng trong năm là: 6.913 triệu đồng (nguyên giá); gồm nhà cửa, vật kiến : 877 triệu đồng, máy móc thiết bị: 5.967 triệu đồng, phương tiện vận tải, truyền dẫn: 69 triệu đồng.

Đầu tư TSCĐ năm 2014 đạt chỉ tiêu đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.

b) Giảm trong năm: 610 triệu đồng (nguyên giá) ; gồm: thanh lý, nhượng bán máy móc thiết bị: 549 triệu đồng và thiết bị quản lý: 31triệu đồng.

2.2. Tài sản vô hình

a) Tăng trong năm là: 167 triệu đồng (nguyên giá) là phần mềm vi tính.

b) Giảm trong năm: Không.

2.3. Về khấu hao tài sản cố định 2014: 6.663 triệu đồng. Công ty tính và phân bổ khấu hao phù hợp với quy định hiện hành về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3. Đầu tư tài chính dài hạn: 5.600 triệu đồng, gồm:

- Khoản góp vốn thành lập Công ty CP Đầu tư và Quản lý Khu liên hợp công nông nghiệp Đồng Nai AGROPARK: 1.000 triệu đồng, vẫn đang trong quá trình triển khai đầu tư dự án.

- Khoản góp vốn thành lập Công ty CP Đầu tư Phát triển Tam Phước: 4.600 triệu đồng, vẫn đang trong quá trình triển khai đầu tư dự án.

4. Chi phí trả trước dài hạn đến 31/12/2014 : 4.039 triệu đồng, gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ.

5. Quản lý và sử dụng đất đai

Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng đến 31/12/2014: **95.640,3 m^2** . Gồm:

-Trụ sở văn phòng (P.Thống Nhất, TP Biên Hòa) : 8.346,9 m^2

-XN May Công nghiệp (Khu CN Biên Hòa 1) : 20.425,9 m^2

- Cụm công nghiệp xã Thạnh Phú (H.Vĩnh Cửu, ĐN) : 54.526,9 m^2

Trong đó: XN May Đồng Thịnh 16.434 m^2

Kho vận 38.092,9 m^2

-Xí nghiệp Ván ép (H.Trảng Bom, Đồng Nai) : 12.340,6 m^2

6. Về nợ phải thu đến 31/12/2014

- Nợ phải thu: 55.847 triệu đồng. Trong đó nợ quá hạn: 37.381 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 66,9 % (trong đó có 5.262 triệu là nợ khó đòi và không đòi được).

Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm 2014 là : 9,682 triệu đồng. Số dư trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đến 31/12/2014 là: 14.865 triệu đồng. Việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2014 của Công ty (giảm lợi nhuận).

This PDF was created using the PDF CONVERTER Elite software
To remove this watermark, please license this product at www.pdfconverter.com

Trong nợ phải thu có khoản nợ phải thu Công ty TNHH XD-TM Việt Thuận Thành: 32,119 tỷ đồng, đây là khoản nợ tiền chuyển nhượng tài sản năm 2010 và nợ tiền chuyển nhượng vốn góp năm 2011 (công ty đã trích lập dự phòng 30% đối với số nợ phải thu này).

Nợ phải thu quá hạn cao làm ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động và hiệu quả, Công ty cần có nhiều giải pháp để đôn đốc thu hồi nợ phải thu quá hạn và xử lý nợ phải thu khó đòi, nợ không đòi được.

7. Về nợ phải trả đến 31/12/2014: 96.440 triệu đồng, gồm nợ phải trả ngắn hạn: 94.653 triệu đồng và nợ phải trả dài hạn: 1.787 triệu đồng.

Trong đó: nợ vay ngắn hạn: 51.527 triệu đồng.

Các khoản nợ phải trả đều trong hạn.

Về khả năng thanh toán: Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/ nợ phải trả ngắn hạn) là 0,9 lần < 1, khả năng thanh toán nhanh là 0,096 lần.

8. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương 2014

a) Kế hoạch 2014: Lao động bình quân : 1.435 người; Tổng quỹ tiền lương là: 100,896 tỷ đồng. Tiền lương bình quân tháng: 5,859 triệu đồng/người.

b) Tổng số lao động cuối năm: 1.268 lao động (giảm 90 lao động so với đầu năm), gồm: Văn phòng Công ty: 27 người, Xí nghiệp ván ép: 163 người, Xí nghiệp may công nghiệp : 383 người, Xí nghiệp may Đồng Thịnh : 695 người. Lao động bình quân: 1.302 người.

Quỹ lương thực hiện 2014 là: 93,214 tỷ đồng; so kế hoạch đạt 92,39 %. Tiền lương bình quân tháng 2014 : 5,966 triệu đồng/người, so kế hoạch tăng: 1,82 %; so năm 2013 tăng 11,37 %.

Quỹ lương Công ty thực hiện theo đơn giá tiền lương tính trên doanh thu sản phẩm tiêu thụ do Hội đồng quản trị công ty duyệt theo quy định.

Công ty thực hiện đúng chế độ Luật lao động, trả lương theo thỏa ước lao động tập thể. Thu nhập người lao động được ổn định và tăng lên.

9. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014

Hội đồng quản trị Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông mức phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2014 như sau: (tỷ lệ% trên lợi nhuận sau thuế TNDN)

- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	12.328.400.508 đồng.
- Quỹ dự phòng tài chính (5%):		616.420.025 đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển (5%):		616.420.025 đồng.
- Quỹ khen thưởng – phúc lợi (20 %):		2.465.680.102 đồng.
- Trích thưởng HĐQT, BKS (4%) :		493.136.020 đồng.
- Chia cổ tức 17 % vốn điều lệ :		7.925.995.000 đồng.
Số lợi nhuận còn lại :		210.749.336 đồng.

This PDF was created using the PDF CONVERTER Elite software
To remove this watermark, please license this product at www.pdfconverter.com

Mức trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2014 theo dự kiến của Hội đồng quản trị Công ty phù hợp với Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Việc phân phối chính thức lợi nhuận sau thuế năm 2014 do ĐHĐCĐ quyết định.

10. Về bảo toàn và tăng trưởng vốn năm 2014

Năm 2014, Công ty hoạt động có lợi nhuận sau thuế là 12,32 tỷ đồng. Theo đề nghị phân phối lợi nhuận sau thuế của HĐQT, vốn chủ sở hữu cuối năm so với đầu năm 2014 được tăng thêm : 1,44 tỷ đồng (gồm số trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và số lợi nhuận còn lại chưa phân phối) . Như vậy, vốn Công ty trong năm 2014 đã được bảo toàn và có tăng trưởng. Hệ số bảo toàn vốn là 1,014 .

11. Về chế độ kế toán, chế độ báo cáo

Công ty chấp hành tốt chấp hành tốt chế độ kế toán, chế độ lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và các báo cáo khác, thực hiện tốt quy định về công bố thông tin.

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2014, tình hình SXKD chung tiếp tục gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cùng với toàn thể CBCNV đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp trong SXKD, kỹ thuật, đạt kết quả hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Vốn công ty được bảo toàn và có tăng trưởng.

B. TÌNH HÌNH VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ ĐÔNG NĂM 2014

1. Vốn điều lệ cuối năm 2014: 46.623.500.000 đồng, tương ứng 4.662.350 cổ phần. Trong đó:

- Vốn góp của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai: 32.695.000.000 đồng, tương ứng: 3.269.500 CP, chiếm tỷ lệ 70,13 %.
- Vốn góp của Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Nai: 3.020.000.000 đồng, tương ứng : 302.000 CP, chiếm tỷ lệ 6,48 %.
- Vốn góp của Tổng công ty Tín Nghĩa -TNHH MTV: 4.165.000.000 đồng, tương ứng: 416.500 CP, chiếm tỷ lệ 8,93 %.
- Vốn cổ đông khác: 6.743.500.000 đồng, tương ứng: 674.350 CP, chiếm tỷ lệ 14,46 %.

2. Cổ phiếu quỹ: không.

C. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN GIÁM ĐỐC

- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp theo định kỳ bàn về tình hình, phương hướng và giải pháp hoạt động SXKD, thực hiện các dự án, thanh lý tài sản, chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2015. Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, chỉ đạo kịp thời, sâu sát hoạt động của Công ty, tuân thủ Điều lệ Công ty , Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.

- Ban giám đốc: căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ

This PDF was created using the PDF CONVERTER Elite software
To remove this watermark, please license this product at www.pdfconverter.com

điều hành hoạt động SXKD có hiệu quả, thực hiện đạt và vượt mức kế hoạch doanh thu ,lợi nhuận.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ của mình.

D. KIẾN NGHỊ

1. Công ty tăng cường quản lý chặt chẽ công nợ phải thu, rà soát các khoản nợ phải thu quá hạn và có các giải pháp đôn đốc thu hồi nợ phải thu quá hạn, xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không đòi được và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Công ty có kế hoạch và giải pháp tăng cường nguồn nhân lực về quản lý, nghiệp vụ kinh tế, kỹ thuật, lực lượng lao động nhằm đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực trong SXKD của Công ty.

E. Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát

1. Công tác đã thực hiện năm 2014

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị

2. Nội dung công tác 2015

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Các Thành viên BKS.

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2015

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Đinh Văn Hồng

This PDF was created using the PDF CONVERTER Elite software
To remove this watermark, please license this product at www.pdfconverter.com